

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 233/2019/DS-PT;
Ngày: 21/8/2019;
V/v Tranh chấp “Hợp đồng
mua bán tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn;

Các Thẩm phán: - Ông Võ Trung Hiếu;

- Ông Nguyễn Song Bình;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Minh, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Bà Hà Ngọc Thư Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2019/TLPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 45/2019/DS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2019/QĐXX-PT ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại T.

Đại diện theo pháp luật: Phạm Thành T – Chức vụ: Giám đốc

Trụ sở: Ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Hồ Thị N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 82, Ô 2, Khu I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: - Nguyễn Thành K, sinh năm 1949;

- Nguyễn Thành T, sinh năm 1981;

Cùng ngụ: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại T.

(Có mặt bà N, vắng mặt anh T, ông K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Hồ Thị N trình bày: Vào đầu năm 2016, ông Nguyễn Thành K và anh Nguyễn Thành T có hợp đồng miệng mua bán vật liệu xây dựng với Công ty TNHH MTV XD TM T (gọi tắt là công ty T) do anh Phạm Thành T làm chủ để cất nhà. Khi mua bán, anh T thỏa thuận trực tiếp với ông K và anh T. Sau khi kết thúc mua bán, ông K và anh T còn nợ lại công ty tổng số tiền là 79.452.000 đồng. Ông K và anh T thỏa thuận với anh T số tiền trên trong vòng một tháng kể từ ngày 06/5/2016 bị đơn sẽ thanh toán lại cho công ty nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện mặc dù công ty T đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay Công ty TNHH MTV XD TM T yêu cầu ông K và anh T trả cho công ty số tiền là 79.452.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 06/5/2016 đến ngày Tòa án xét xử, tạm tính đến ngày khởi kiện là 17.145.740 đồng, tổng cộng là 96.597.740 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Thành K trình bày: Ông là cha ruột của anh Nguyễn Thành T. Ông không có mua vật liệu xây dựng của Công ty do anh T làm chủ, ông không có liên quan gì. Khi Công ty anh T giao vật tư cho anh T tại phần đất của ông, do anh T vắng nhà thì ông có nhận vật tư thay cho anh T và ký nhận vào sổ giao nhận vật tư của anh T nên với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông không đồng ý. Do không có điều kiện đến Tòa nên ông có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

- Bị đơn anh Nguyễn Thành T trình bày: Vào năm 2016, anh có mua vật liệu xây dựng của công ty do anh T làm chủ với tổng số tiền khoản 220.000.000 đồng và anh còn nợ lại công ty với số tiền 79.452.000 đồng. Nay với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh đồng ý trả cho công ty số tiền trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn anh xin được trả dần, mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, đối với khoản tiền lãi anh yêu cầu không trả. Đối với yêu cầu khởi kiện của công ty T đối với ông Nguyễn Thành K là cha anh, anh không đồng ý vì việc mua bán này hoàn toàn không liên quan đến ông K.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2019/DS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 428, Điều 438 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Xây Dựng Thương Mại T đối với ông Nguyễn Thành K và anh Nguyễn Thành T.

Buộc anh Nguyễn Thành T có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV Xây Dựng Thương Mại T số tiền vốn là 79.452.000 đồng và tiền lãi là 19.962.000 đồng, tổng cộng là 99.414.000 đồng (Chín mươi chín triệu bốn trăm mười bốn triệu đồng), thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 05 tháng 4 năm 2019, nguyên đơn Công ty TNHH MTV Xây Dựng Thương Mại T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét buộc anh Nguyễn Thành T và ông Nguyễn Thành K có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 79.452.000 đồng và lãi suất phát sinh là 19.068.480 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hồ Thị N - đại diện ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị buộc ông Nguyễn Thành K có nghĩa vụ liên đới cùng anh Nguyễn Thành T trả cho nguyên đơn số tiền 79.452.000 đồng và lãi suất phát sinh là 19.068.480 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo của của nguyên đơn xét không có căn cứ, nên đề nghị không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị đơn ông Nguyễn Thành K và anh Nguyễn Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án các bên thống nhất thừa nhận hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng giữa các bên được thỏa thuận bằng lời nói, không thể hiện bằng văn bản. Theo anh Phạm Thành T – người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại T (Công ty), anh T là người trực tiếp thỏa thuận mua bán với ông K, anh T và ông K nhiều lần ký nhận hàng. Vì thế, công ty khởi kiện và kháng cáo yêu cầu buộc ông K cùng anh T liên đới trả số tiền còn nợ cho công ty.

Không thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn, ông K và anh T cho rằng, anh T là người mua vật liệu xây dựng và hiện còn nợ tiền của công ty, ông K chỉ là

người ký nhận hàng thay khi anh T vắng nhà, nên ông K không đồng ý liên đới cùng anh T trả nợ.

Xét thấy, sổ theo dõi giao nhận hàng giữa các bên do nguyên đơn cung cấp đều thể hiện tên trên sổ là “Anh N” (BL: 36 – 43) và theo anh T thì “*Nguyễn Thành T, sinh năm 1981 có tên thường gọi là N*” (BL: 15). Do đó, bản án sơ thẩm đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty đối với anh T, không chấp nhận yêu cầu buộc ông K cùng liên đới trả nợ cho công ty là có căn cứ.

Ngoài các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Vì thế, xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 45/2019/DS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 428; Điều 438 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại T (Công ty TNHH MTV XD TM T) đối với ông Nguyễn Thành K và anh Nguyễn Thành T.

Buộc anh Nguyễn Thành T có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV XD TM T số tiền vốn là 79.452.000 đồng và tiền lãi là 19.962.000 đồng, tổng cộng là 99.414.000 đồng (*Chín mươi chín triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng*).

Kể từ ngày Công ty TNHH MTV XD TM T có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Thành T phải chịu 4.970.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Công ty TNHH MTV XD TM T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0015884 ngày 05/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, nên xem như thi hành xong án phí. Hoàn lại cho Công ty TNHH MTV XD TM T số tiền 2.415.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0015238 ngày 12/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tuấn